TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2019/DS-ST Ngày: 30 – 7 – 2019 V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Liệt

Ông Ngô Văn Khon

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim Lệ T, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: Khóm TĐA, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N (Ng), sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Khóm TĐA, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

Chị Huỳnh Thị Kim Lệ T có mặt tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Lệ T trình bày:

Chị Nguyễn Thị N có tham gia hụi do chị Huỳnh Thị Kim Lệ T làm chủ, cụ thể:

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở hụi ngày 25/5/2015 (âm lịch), mỗi tháng khui một lần gồm 27 phần, chị N tham gia 01 phần và hốt hụi lần thứ 3 với số tiền là 57.780.000 đồng, ngày 28/7/2015 chị T đã giao đủ tiền hốt hụi cho chị N. Như vậy, chị N có nghĩa vụ đóng 24 lần hụi chết, chị N đã đóng được 18 lần hụi chết,

còn nợ lại lại 6 lần với số tiền 18.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 09/01/2017 (âm lịch), mỗi tháng khui một lần, gồm 26 phần, chị N tham gia 1 phần, chị N hốt lần đầu tiền với số tiền 35.250.000 đồng, vào ngày 12/01/2017, chị N đã giao đủ tiền hụi cho chị N. Như vậy, chị N phải có nghĩa vụ đóng 25 lần hụi chết những đến nay chị N không đóng lần nào, hiện nay còn nợ 50.000.000 đồng.

Nay chị Huỳnh Thị Kim Lệ T yêu cầu chị Nguyễn Thị N trả cho chị T số tiền nợ hụi là 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N (Ng) trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho chị N nhưng đến nay chị N không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Biên nhận giao hụi ngày 12/01/2017 (Bảo chính).

- Biên nhận giao hụi ngày 25/7/2015 (Bảo chính).

- Đơn xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim Lệ T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị N cư trú tại Khóm TĐA, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu chị Huỳnh Thị Kim Lệ T về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị N trả cho chị T số tiền nợ hụi là 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

Xét thấy, sau khi thống nhất số tiền hụi, thời gian mở hụi, góp hụi thì chị N tham gia 02 dây hụi do chị T làm chủ cụ thể: Dây hụi 3.000.000 đồng, mở hụi ngày 25/5/2015 (âm lịch), mỗi tháng khui một lần gồm 27 phần, chị N tham gia 01 phần và Dây hụi 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 09/01/2017 (âm lịch), mỗi tháng khui một lần, gồm 26 phần, chị N tham gia 01 phần. Tại thời điểm tham gia hụi

và thực hiện các giao dịch về hụi thì chị T và chị N đều có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi tham gia hụi và thực hiện các giao dịch về hụi thì chị T và chị N đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc chị T và chị N tham gia hụi và thực hiện các giao dịch về hụi được thực hiện trên cở sở tự nguyện của các bên, phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên tham gia hụi và thực hiện các giao dịch về hụi có giá trị về mặt pháp lý.

Đối với dây hụi 3.000.000 đồng, chị N hốt hụi lần thứ 3 với số tiền là 57.780.000 đồng, chị T đã giao đủ số tiền hụi cho chị N theo Biên nhận giao hụi ngày 28/7/2015, hiện nay, chị N còn nợ lại lại 6 lần với số tiền 18.000.000 đồng và dây hụi 2.000.000 đồng, chị N hốt lần đầu tiền với số tiền 35.250.000 đồng, chị T đã giao đủ số tiền hụi cho chị N theo Biên nhận giao hụi ngày 12/01/2017, hiện nay, chị N còn nợ 25 lần hụi chết với số tiền là 50.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho chị N nhưng chị N không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, chị N phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ hụi theo lời trình bày của chị T.

Từ những phân tích trên, chị Huỳnh Thị Kim Lệ T yêu cầu chị Nguyễn Thị N trả cho chị T số tiền nợ hụi là 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim Lệ T nên chị Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim Lệ T.

Buộc chị Nguyễn Thị N (Ng) trả cho chị T số tiền nợ hụi là 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị N (Ng) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.400.000

đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trả cho chị Huỳnh Thị Kim Lệ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng (bằng chữ: Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2017/0009324 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Võ Văn Hồng Biên